

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM LÂM MỸ THUẬN
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 817 đường PHAN BỘI CHÂU - TỔ 1 - PHƯỜNG T1 - THỊ XÃ CAO LÃNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

Date of Birth: 05 - 31 - 1951 Place of Birth: HÒA AN - CAO LÃNH - KIẾN PHONG

Thang - Ngay - Nam

Previous Occupation (before 1975) QUÂN NHÂN (Quân lực VIỆT NAM CỘNG HÒA)
(Rank & Position)

HA SĨ - chuyên viên sửa chữa Điện Thoại.

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 22-10-1977 To 02-01-1990

(Thang - Ngay - Nam)

Years: 12 năm Months: 02 tháng Days: 10 ngày

02 - 10 - 12

SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#:

VEWL#:

I-171#: Y NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

(Ten Tu Nhan)

LÂM

Last (Ho)

MỸ

Middle

THUẬN

First (Ten)

Current Address: B17 đường PHAN BỘI CHÂU - TÔ I. PHƯỜNG II - THỊ XÃ CAO LÃNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

Date of Birth: 05 - 31 - 1951

Place of Birth: HÒA AN - CAO LÃNH - KIẾN PHONG

Thang - Ngay - Nam

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

QUÂN NHÂN (Quân lực Việt Nam Cộng Hòa)

HẠ Sĩ

CHUYÊN VIÊN SỬA CHỮA ĐIỆN THOẠI

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

(Thang - Ngay - Nam)

02 - 10 - 12

Dates: From 22-10-1977 To 02-01-1990

Years: 12 NĂM Months: 02 THÁNG Days: 10 NGÀY

3. SPONSOR'S NAME:

(Neu co)

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

(Listed on page 1)

7-10-1
7-10-2
7-10-3
7-10-4

ĐƠN XIN TỊ NẠN CHÍNH TRỊ TẠI HOA KỲ

KÍNH GỎI: CHÍNH PHỦ HOA KỲ và HỘI CỬ TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ CÔNG SẢN VIỆT NAM

Kính thưa Chính Phủ Hoa Kỳ và Hội Cử Tự Nhân Chính Trị Công Sản Việt Nam.
Bôi tên LÂM MỸ-THUẬN, sinh năm 1949 (khởi sinh cũ danh ngày 31.05.1953)
tại xã Hòa An, quận Cao Lãnh, tỉnh Kiến Phong (nay là Đồng Tháp), hiện cư
trú tại số 817 đường Phan Bội Châu, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Nay tôi làm đơn này, kính gởi đến quý vị, kính nhờ quý vị chú xét,
giúp đỡ cho tôi và gia đình, tất cả là 05 người đi kèm theo tôi, được
xuất cảnh sang HOA KỲ, lý do: xin tị nạn chính trị.

1. Vợ chính thức: LÊ-THỊ-MỸ-LÊ, sinh 02.10.1953, An Bình, Hồng Ngự, Kiến Phong.
2. Con gái: LÂM-THỊ-TRĂNG-THÙY, sinh 18.01.1972, Cẩm Thành, Từ Nghĩa, Quảng Ngãi.
3. Con gái: LÂM-TRĂNG-DIỄM, sinh 01.04.1973, Cẩm Thành, Từ Nghĩa, Quảng Ngãi.
4. Con gái: LÂM-THỊ-TRĂNG-ĐÀI, sinh 04.04.1975, Mỹ Trà, Cao Lãnh, Kiến Phong.
5. Mẹ ruột: NGUYỄN-THỊ-KIM-HUỆ, sinh 1920, Hòa An, Cao Lãnh, Kiến Phong.

Sau đây là phần tóm tắt lý lịch của tôi:

A. Giai đoạn 1: CÁN BỘ XÂY DỰNG NÔNG THÔN XÚC GIA

- a) Tốt nghiệp khóa 5/68 xây dựng nông thôn tại Trung Tâm Chỉ huy, Vĩnh Tân.
- b) Cuối năm 1968, tổ trưởng dân quân đoàn Cán bộ xây dựng nông thôn / hình đoàn
cán bộ xây dựng nông thôn KIẾN PHONG / đoàn 12.
- c) Đầu năm 1969 đến 20.03.1969, tổ trưởng dân quân, đoàn CBKDNT/KP 24.

B. Giai đoạn 2: QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

- a) Chuyển ngành sang quân đội: nhập ngũ ngày 20.06.1969, binh chủng
Truyền tin lực lượng, quân số Cục truyền tin, số quân 71/511754.
- b) Đã qua các đơn vị:
 - Tiểu đoàn 670 khai thác truyền tin địa (thời Phan Bội Châu, Cần Thơ)
tức thuộc Liên Đoàn 67 KTTTĐ, từ ngày nhập ngũ đến 15.01.1971,
Cấp bậc: Binh nhất, Binh nhất, chức vụ: Tân Binh Tập dịch.
 - Tiểu đoàn 611 yểm trợ trực tiếp truyền tin (đơn trú tại Ngõ Ván Sỏi
Đà Nẵng), cấp bậc: Binh nhất, chức vụ: Chuyên viên Nhả-chứa liên
tuyền (tốt nghiệp CC1 Nhả chứa liên tuyến, am số chuyên môn 231.1
tại tiểu đoàn 611 XT TTTT), sau đi trung đội Nhả chứa Quảng Ngãi.
 - Liên đoàn 311 yểm trợ trực tiếp (đơn trú Đà Nẵng), làm việc trực tiếp
tại Đoàn Bảo Toàn C/311 XT TTT tại Căn cứ Chu Lai, Quảng Ngãi, cấp
bậc: Hạ N^{tr}, chức vụ: Chuyên viên Nhả chứa liên tuyến và Hộ điện
cho đến cuối tháng 3/1975.
 - Tổng kho Long Bình (căn cứ Long Bình, Biên Hòa) từ đầu tháng
4/75 đến ngày 30.04.1975.

C. GIAI ĐOẠN 3: TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, AN MƯU LẬP ĐỒ CHÍNH QUYỀN CÔNG SẢN

- a) Học tập "cải tạo" 2 lần ngắn ngày, mỗi lần 7 ngày tại chùa Cao

- Dân và miền Đông bà ĐÔ Công Tường, thị xã Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- 2) Từ tháng 5/75 đến đầu năm 1977, buôn bán đồng qua ngày, tìm kiếm, kết hợp các chiến sĩ yêu chuộng tự do, thực hiện chủ quyền của nước.
- 3) gia nhập TỔ CHỨC NGƯỜI VIỆT NAM CHОН THẬT, chủ tịch: DƯƠNG THIÊN TỈNH, tức CHÍNH ĐẠI.
- Bị bắt ngày: 22.10.1977 (hồ sơ án lâm sai, và giấy ra trại ở sai, ghi ngày 20.10.1977)
 - Tội danh: ÂM MƯU LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN, án phạt 16 năm, đặc xá ngày 02.01.1990.

Tổng cộng số năm tù tôi đã bị ở là 12 năm 02 tháng 10 ngày.

Chính thức chính phủ Hoa Kỳ và Hội Cựu Tự Nhân Chính Trị Cộng Sản VN.

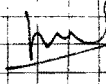
Nay tôi đã được về sinh sống cùng gia đình, nhưng tôi vẫn còn bị quản chế, không có chủ quyền công dân. Do đó tôi vẫn thêm khát tự do và học hỏi dân mình tiến bộ của thế giới tự do, nên tôi làm đơn này kính gửi đến quý vị xem xét, giúp đỡ cho tôi và gia đình được sang định cư, tạm trú tại đất nước Hoa Kỳ. Việc xin sang Hoa Kỳ của gia đình tôi phù hợp với chính sách nhân đạo của nước Hoa Kỳ và Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận, giúp đỡ của quý vị, tôi và cả gia đình, chân thành cảm ơn quý vị đã nhiệt tình, nhân đạo giúp nhân dân Việt Nam chôn thật chúng tôi tìm lại tự do hạnh phúc.

Chính thức chính phủ Hoa Kỳ và Hội Cựu Tự Nhân Chính Trị Cộng Sản Việt Nam luôn mong muốn được phát huy cao truyền thống Nhân hòa, Nhân ái của dân tộc hai nước Hoa Kỳ và VIỆT NAM.

Làm tại VIỆT NAM, ĐỒNG THÁP, ngày 20 tháng 02 năm 1990.

Người đứng đơn xin


Lâm Mộ Thuận

Hồ sơ đính kèm:

- 01 giấy ra trại.
- 01 tích lục hôn thú.
- 05 giấy khai sinh.
- 01 giấy báo chứng minh nhân dân.
- 01 giấy báo hộ khẩu.
- 12 tấm ảnh 4 X 6.

ĐỒNG THÁP, ngày 20-02-1990

Kính gửi bà KHUẾ MINH THỦ

Hội Cựu Tự Nhân chính trị Cộng Sản Việt Nam.

Kính thưa bà.

Đã từ lâu - những ngày còn ở trại tù - chúng tôi đã nghe thấy những hoạt động của Hội cựu tù nhân chính trị Việt Nam. Hội Việt kiều thế giới nói chung và cá nhân của bà, chúng tôi vô cùng xúc động và cảm ơn. Trong hoàn cảnh khó khăn, chúng tôi chỉ biết cầu nguyện ơn trên ban phúc lành đến tất cả Việt kiều yêu nước và bà được đầy đủ sức khỏe để làm những việc ích lợi nhân đạo. Viết bức thư này tôi muốn bà chỉ dẫn vài điều:

1. Những người hoạt động chính trị mang tội danh ÂM MƯU LẬT ĐO CHÍNH QUYỀN CÔNG SẢN VIỆT NAM bị bắt từ sau 30-4-75 có được hưởng chế sách nhân đạo giữa 2 chế độ Hoa Kỳ và CỘNG HÒA KHÁNH HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM hay không?
2. Nếu có được đi xuất cảnh sang HOA KỲ, chúng tôi xin bà hướng dẫn thủ tục như thế nào. Tuy vậy, chúng tôi sẵn sàng nghe theo lời khuyên sáng suốt của bà là có nên đi hay nên ở lại trại quốc.
3. Những người bị án tử hình đã bị xử bắn hoặc những người bị chết trong trại tù, gia đình họ có được sang sinh sống tại Hoa Kỳ hay không?
4. Nếu gia đình những người đã chết được phép sang Hoa Kỳ, những tòa án địa phương không cho vào lúc ban án tử hình thì phải làm sao cho có đầy đủ thủ tục?

Chúng tôi ao ước được một lần diện kiến cùng bà để hỏi bà rất nhiều việc và cũng để cảm ơn bà đã hằng hái cứu giúp chúng tôi. Chúng tôi hiện như những con thuyền mong muốn vượt biển, đời sống không lúc nào ổn định, việc làm ăn sinh sống rất khó khăn, thường thì sống nhờ vào con, tâm lý buồn thảm, nước mắt vô cùng.

Kính mong bà giúp đỡ chúng tôi.

Thật cảm ơn bà và chúc sức khỏe bà và tất cả Việt kiều yêu nước.

Chao thuận lòng

Lâm Mỹ Thuận

Đã được phân bổ địa điểm

TB: - Anh Dương hiện tại, bị đánh chính trị, cho chữ "Tô chức
NGƯỜI VIỆT NAM CHÔN THẬT" của chúng tôi, hiện còn đang bị
giám giữ ở Trại cải tạo K3 Xuân Lộc. Đồng Nai.
Kính hỏi qua bà là trường hợp này có nằm trong danh sách
nhân đạo giữa 2 chính phủ Hoa Kỳ và Cộng Hòa Xã Hội
Chủ Nghĩa Việt Nam hay không?

Đã được chuyển cho anh Dương hiện tại, bị đánh chính trị, cho chữ "Tô chức
NGƯỜI VIỆT NAM CHÔN THẬT" của chúng tôi, hiện còn đang bị
giám giữ ở Trại cải tạo K3 Xuân Lộc. Đồng Nai.
Kính hỏi qua bà là trường hợp này có nằm trong danh sách
nhân đạo giữa 2 chính phủ Hoa Kỳ và Cộng Hòa Xã Hội
Chủ Nghĩa Việt Nam hay không?

Đã được chuyển cho anh Dương hiện tại, bị đánh chính trị, cho chữ "Tô chức
NGƯỜI VIỆT NAM CHÔN THẬT" của chúng tôi, hiện còn đang bị
giám giữ ở Trại cải tạo K3 Xuân Lộc. Đồng Nai.
Kính hỏi qua bà là trường hợp này có nằm trong danh sách
nhân đạo giữa 2 chính phủ Hoa Kỳ và Cộng Hòa Xã Hội
Chủ Nghĩa Việt Nam hay không?

GENERAL POLITICAL PRISONER OF CONSCIENTIOUS VIET NAM ASSOCIATION
(Hội cựu tù nhân chính trị Cộng Sản Việt Nam)

6

FORM 1 BẮT TỰ LỢI CP / 180287 ngày 15.7.1986 CALIFORNIA

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM.

(Điền ghi tên Tù binh chính trị)

- The Purpose of this form is to identify persons who are or
formerly interned in Reeducation camp in Viet Nam, so that
eligibility for US admission via the orderly Departure Program can
be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm
trong các "trại cải tạo" ở Việt Nam để được nhả vào USA Kỳ theo chương
trình ra đi có trật tự).

A) - GENERAL BIOGRAPHY (Photo if available)

(Đại lịch tổng quát kèm ảnh nếu có)

1. Name (family name middle first)

(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)

LÂM - MỸ - THUẬN

2. Sex date of birth - Place of Birth :

(Phái - ngày sinh - nơi sinh)

NAM. 1949 - HÒA AN - CAO LÃNH - ĐÔNG THÁP (tỉnh KIẾN PHONG cũ)
(thông quân ba/quân lực Việt Nam Cộng Hòa sanh ngày 31-05-1951)

3. Last position / Rank, Agency / Unit :

(Chức vụ, cấp bậc, cơ quan đơn vị cuối cùng)

Chức vụ: Chuyên viên trực chữa điện thoại (băng CC1 - ám số chuyên môn 231.1)

Cấp bậc: Hạ Sĩ. Số quân: 71/511754.

Cơ quan, đơn vị cuối cùng: Đoàn Bảo Toàn C/311 Yên Tử Trực tiếp
(đón trú tại Căn cứ CHU LẠI - QUẢNG NGÃI), trực thuộc LIÊN ĐOÀN 311
Yên Tử trực tiếp (đón trú tại ĐÀ NẴNG)

B) - ARREST : (Giam giữ)

1. Date/Place of arrest : LẦN I: Tháng 5/75, 2 lần học tập ngắn ngày,
(ngày, nơi trình diện bị bắt giữ) mỗi lần 7 ngày tại phường II thị xã Cao
lãnh

LẦN II: ngày 22-10-1977 tại thị xã Cao lãnh - Đông Tháp.

2. Name, Location of prisons or Re-education camps

(Tên, địa điểm các trại giam)

1. Khám đường huyện Cao lãnh (từ 22-10-77 đến 28-09-78)

2. Khám đường Sadéc Đông Tháp (từ 28-09-78 đến 22-05-79)

3. Trại Cải tạo A 20 XUÂN PHƯỚC - PHÚ KHÁNH (từ 24-05-79 đến 01-03-89)

4. Trại cải tạo K3 XUÂN LỘC ĐÔNG NAI (từ 02-03-89 đến 02-01-90)

3. Date of release or still in cage

(Ngày được thả hay còn bị giam).

Ngày được thả 02-01-90 tại trại cải tạo K3 Xuân Lộc - Đồng Nai.

(Tổng cộng thời gian bị giam giữ là 12 năm 02 tháng 10 ngày).

C) - Family Status (tình trạng gia đình)

1. Married or single : (Có gia đình hay độc thân)

Có gia đình, 1. Mẹ, 1. Vợ, và 03 con gái.

2. If none, Please complete names of spouse and children

(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ, chồng con)

1. Mẹ: NGUYỄN-THỊ-KIM-HUỆ - Sinh 1920 tại Hòa An - Cao Lãnh - Kiến Phong.

2. Vợ: LÊ-THỊ-MỸ-LÊ - Sinh ngày 02-10-1953 tại An Bình - Hồng Ngự - Kiến Phong.

3. Con gái: LÂM-THỊ-TRANG-THUY - Sinh ngày 18-01-1972 tại Cẩm Thành - Từ Nghĩa - Quảng

4. Con gái: LÂM-TRANG-DIỄM - Sinh ngày 01-04-1973 tại Cẩm Thành - Từ Nghĩa - Quảng

5. Con gái: LÂM-THỊ-TRANG-ĐÀI - Sinh ngày 04-04-1975 tại Mỹ Trà - Cao Lãnh - Kiến

Phong

2. Address of Family (Địa chỉ gia đình)

Số B17 Đường Phan-Bội-Châu - Thị xã Cao Lãnh - Tỉnh Đồng Tháp.

D) - APPLICANT (người đứng tên)

1. Name

Occupation (nghề nghiệp)

2. Addressee and phone number (Địa chỉ)

3. Relation ship with detainee (Liên hệ với tù nhân cải tạo)

4. Status in USA

Permanent /

/

Tình trạng cư trú

US Citizen /

/

5. Are you willing to sponsor the above detainee

(If released)

(Ông bà có sẵn sàng ra bảo trợ cho người không ?)

Yes /

/

No /

/

Date :

- Ngày tháng năm 19

- Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng tên)

P.O. Box 635

West : WINSTER CALIP

92684 - 0635

ĐÔNG THÁP, ngày 06 tháng 06 năm 1990

Kính gửi: Hội Gia đình Từ Nhân Chính Trị Việt Nam

Kính thưa quý hội.

Lời đầu tiên, chúng tôi kính lời thăm, chúc sức khỏe quý hội và chân thành cảm ơn quý hội đã nhiệt tình hỗ trợ giúp cho những người kém may mắn như chúng tôi được sớm sang cư trú tại đất nước Hoa Kỳ.

Cuối tháng 2/90, gia đình chúng tôi có gửi đơn và hồ sơ xin cư trú tại Hoa Kỳ đến quý hội. Đến nay gia đình chúng tôi vẫn chưa nhận được thư hồi báo, chúng tôi nghĩ hồ sơ chúng tôi đã bị thất lạc, không về đến quý hội.

Nay, chúng tôi gửi lại đơn và hồ sơ lần thứ hai, kính nhờ quý hội giúp đỡ, điều chỉnh những phần sai, thiếu dùm chúng tôi và xin quý hội cho chúng tôi một thư hồi báo để gia đình chúng tôi an lòng làm ăn sinh sống hàng ngày chờ xuất cảnh.

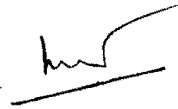
Về phần lý lịch của tôi và gia đình, xin quý hội lưu ý dùm mấy điểm sai lệch:

1. Lâm Mỹ Thuận, sinh ngày 31.05.1951 tại Hòa An - Cao Lãnh Kiến Phong, do nhầm lẫn mà nay tôi phải mang: Lâm Mỹ Thuận sinh 1949 tại Cao Lãnh Đồng Tháp. (Cụ thể là giấy ra trại và hộ khẩu đều ghi năm sinh 1949)
2. Tôi bị bắt ngày 22.10.1977, giấy ra trại và hồ sơ an đều ghi ngày 20.10.1977.

3. Phân tôn giáo gia đình tôi đều theo đạo Phật và thờ cúng Ông bà, riêng phần mẹ tôi là Nguyễn-Thị-Kim-Huê theo đạo TIN LÀNH; trong hộ khẩu gia đình chúng mình nhân dân đều ghi không tôn giáo.

Kính chúc quý hội luôn vững mạnh để giúp đỡ những gia đình kém may mắn như chúng tôi.

Kính thư.



Lâm Mỹ Thuận

B17 Đường Phan Bội Châu,

Tổ 1, Phường 2, Thị xã Cao Lãnh.

Đồng Tháp. Việt Nam.

ĐƠN XIN CƯ TRÚ TẠI HOA KỲ

Kính gửi: CHÍNH PHỦ HOA KỲ

và HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

Bôi tên LÂM-MỸ-THUẬN, sinh ngày 31.05.1951, tại xã HÒA AN, quận Cao Lãnh, tỉnh Kiến Phong (nay là Đồng Tháp), hiện cư ngụ tại số nhà B17 đường Phan Bội Châu, Tổ 1, Phường 2, Thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bôi kính gửi đơn này đến chính phủ Hoa Kỳ và Hội Gia Đình Tự Nhân Chính Trị Việt Nam, đề nhờ được giúp đỡ, cân xét và chấp thuận cho gia đình tôi được phép sang cư trú tại đất nước Hoa Kỳ.

Lý do: XIN TỶ NẠN CHÍNH TRỊ

Thành gia đình tôi gồm tất cả là 06 người.

SỐ TT	Họ và tên	Sinh ngày	Sinh Quán	LIÊN HỆ GIA ĐÌNH
01	LÂM-MỸ-THUẬN	31.05.1951	HÒA AN-CAO LÃNH-KIẾN PHONG	VỢ con gái con gái con gái Mẹ một
02	LÊ-THỊ-MỸ-LÊ	02.10.1953	AN BÌNH-HỒNG NGŨ-KIẾN PHONG	
03	LÂM-THỊ-TRANG-THUY	18.01.1972	CẨM THÀNH-TỬ NGHĨA-QUẢNG NGÃI	
04	LÂM-TRANG-DIỄM	01.04.1973	CẨM THÀNH-TỬ NGHĨA-QUẢNG NGÃI	
05	LÂM-THỊ-TRANG-ĐÀI	04.04.1975	MỸ TRÀ-CAO LÃNH-KIẾN PHONG	
06	NGUYỄN-THỊ-KIM-HUẾ	1920	HÒA AN-CAO LÃNH-KIẾN PHONG	

Sau đây là phần tóm tắt lý lịch của tôi

I. CÁN BỘ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI ĐOÀN KIẾN PHONG

- Bớt nghiệp khố 5/1968 tại trung tâm huấn luyện Cán

Bộ Xây Dựng Nông Thôn Chi Linh, Hưng Yên.

- Tô² trưởng dân quân đoàn CB X DNT đoàn Kiến Phong 12.

- Tô² trưởng hành chánh đoàn CB X DNT đoàn Kiến Phong 24.

II QUÂN ĐỘI VIỆT NAM CỘNG HÒA.

- Bình chứng: Truyền Tin Lực Quân, trực thuộc Cục truyền tin.

- Ngày nhập ngũ: 20-06-1969, Số quân: 71/511754

- Đã qua các đơn vị:

a) Liên đoàn 67 khai thác truyền tin diện địa (Cần Thơ)

b) Tiểu đoàn 611 yểm trợ trực tiếp truyền tin (Đà Nẵng)

c) Liên đoàn 311 yểm trợ trực tiếp Đà Nẵng.

(đơn vị cuối cùng: đoàn Bảo Toàn C/311 yểm trợ trực tiếp đồn trú tại Chu Lai, cuối tháng 3/1975 di tản về Tổng kho

. Long Bình đến ngày 30-04-1975)

III THAM GIA TÔ² CHÚC NGƯỜI VIỆT NAM CHỎN THẬT

- Ngày bị bắt: 22-10-1977.

- Ngày ra tòa án Đồng Tháp: 28-07-1978

- Tội danh: ÂM MƯU LẬT ĐỔ² CHÍNH QUYỀN

- Án phạt: 16 năm tù.

- Giấy ra trại XUAN LOC SỐ 11/H5 ngày 02-01-1990.

- Tổng số ngày bị ở tù là: 12 năm 02 tháng 10 ngày

Trong khi chờ đợi bị chấp thuận, gia đình tôi kính gửi đến quý Chính phủ Hoa Kỳ và Hội gia đình Tự Nhân Chính Trị Việt Nam lòng chân thành biết ơn và lời chúc sức khỏe tốt.

Làm tại Việt Nam, Đồng Tháp ngày 06-06-1990

Tínch đơn.


Lâm Mỹ Thuận.

VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ

TỐI - CAO PHÁP - VIỆN

PHÒNG LỤC - SỰ TÒA KIẾN - PHONG

Trích-lục bộ Hôn-thú xã Mỹ-Trà
lĩnh Kiến-Phong (Nam-Phần Việt-Nam)
lưu trữ tại Phòng Lục-sự.

Năm 1970 Số hiệu 297

Họ tên người chồng : Lâm-Mỹ-Thiện
Nghề - nghiệp : Quân nhân
sinh ngày 31 tháng 5 năm 1951
tại Hòa-An, Kiến-Phong
cư-sở tại Mỹ-Trà
tạm trú tại //
Họ tên cha chồng : Lâm-Minh (sống, ~~chết~~) (1)
Họ tên mẹ chồng : Nguyễn-thị-Kim-Huê (sống, ~~chết~~) (1)
Họ tên người vợ : Lê-thị-Mỹ-Lê
Nghề - nghiệp : Nội trợ
Sanh ngày 02 tháng 10 năm 1953
tại An-Bình, Hồng-Ngũ, Kiến-Phong
Cư-sở tại Mỹ-Trà
Tạm trú tại //
Họ tên cha vợ : Lê-Phú-Mỹ (sống, ~~chết~~) (1)
Họ tên mẹ vợ : Lục-thị-Yến (sống, ~~chết~~) (1)
Ngày cưới : 28 tháng 9 năm 1970
Vợ chồng khai có không (1) lập hôn-khế
ngày / tháng / năm /
đó //
ở tại //

Trích y nguyên-văn.

Kiến-Phong ngày 21 tháng 4 năm 1970



ĐẠI-THÁI-HƯNG

Chúng tôi, Chánh-Án
Toà nhận thực chữ ký của Ông
Chánh Lục-sự Toà sở tại.
ngày tháng năm 196
CHÁNH ÁN,

Giá tiền : 20\$

Biên lai số 3529/5/HT

DTV: H. N. Duyên

KS: V. D. Phong

(1) Gạch bỏ những chữ không đúng.

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM KIẾN PHONG
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Hòa An
(Extrait du registre des actes de naissance)
SaĐặc nay là Kiến Phong (NAM PHẦN)
(Sud Việt-Nam)

NĂM 1951
(Année)

SỐ HIỆU 17
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Lâm-Mỹ-Thuận (Minh-Hương)</u>
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	<u>Nam</u>
Sanh ngày nào (Date de naissance)	<u>31 Mai 1951</u>
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	<u>Hòa An</u>
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	<u>Lâm Minh (Minh hương)</u>
Cha làm nghề gì (Sa profession)	<u>Buôn bán</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Mỹ Trà</u>
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	<u>Nguyễn-thị-Kim-Huê</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>Buôn bán</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Hòa An</u>
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	<u>Vợ chánh</u>

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Giá tiền 15 \$ 00
(Coût)

Bien lai số : 508/10/ks
(Quittance No)

ĐTV. L.T.N.Strong mmh

KS. V.Đ.Phong ks

Kiến Phong, ngày 30-1-1974
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)
[Signature]

tiếp trang sau .

GHỊ CHỮ ẢN ĐIỀU CHỈNH:

Chủ văn bản ản/nguyên đơn số 3339 do Tòa Sơ Thẩm
Kiến Phong, tuyên ngày 21-11-1973 như sau :

Bởi các lẽ ấy :

Phán rằng: ab/- Trong khai sanh số 17 tại
xã Hòa An năm 1951 của Lâm-Mỹ-Thuận phải điều chỉnh lại
như sau :

- Nơi khoản tên họ cha Lâm-Văn-Minh thay vì Lâm-
Mình ./-

Nay ghi chú

Kiến Phong, ngày 30-1-1974

Chánh Lục Sự,

(ấn ký)

Đào-Thái-Hưng

SAC Y BỘ

Kiến Phong, ngày 31 tháng 1 năm 1974

Chánh Lục Sự,



Số: 308

KHAI SANH

Chứng-nhận chữ ký tên của
UBHOC An-Bình, ký dưới đây.

Ngày-ngày, ngày 2/12/1964

Đ. *Pho Xuân Trường*

LÊ-QUẾ
Phó Đốc-Sự



TRỊCH-LÝ:--

Y bản chính trong cuốn họ
đôi năm 1964.

An-Bình, ngày 2/12/1964

Chủ-Tịch UBHC Xã,

Viên Hộ-Tịch)

Tên, họ ấu nhi An-Lệnh:
Phái Đoàn Sơ-Tiến Vĩnh-Long nữ:
Sanh Ngày 6-9-1963, vụ số: 3049, trước họ
(Ngày, tháng, năm)
Tại tại Vĩnh-Long, ngày 14-10-1963
Cha quyển: 91, tờ: 82, số: 1369
(Tên, họ)
Tuổi Bởi các lễ ấy:
Nghề-nghiep Phân rắng:
Cư-trú tại Lê-thị-vỹ-Lệ, nữ, sanh ngày 2-10-1953
Mẹ tại Xã An-Bình (Kiên-Phong) con ngoại-
(Tên, họ)
Tuổi hôn của Lê-phổ-vỹ và Lục-thị-Yến.
Nghề-nghiep Ph' an rắng ăn này thể-vì khai-sanh
Cư-trú tại cho Lê-thị-vỹ-Lệ
Vợ K' y tên:
(Chánh hay thứ)
Người khai Chánh-ân: Nguyễn-tiến-Đông
(Tên, họ)
Tuổi Biện-lý: Bùi-dinh-Tuyên
Nghề-nghiep Lục-thị: Trịnh-vân-Bé-Ba
Cư-trú tại Có quốc-biên
Ngày khai An-Bình, ngày 9 tháng 4 năm 1964
Người chứng thứ nhất HV. Hộ-Tịch
(Tên, họ)
Tuổi Ngô-vân-Bếp (k' y tên)
Nghề-nghiep
Cư-trú tại
Người chứng thứ nhì
(Tên, họ)
Tuổi
Nghề-nghiep
Cư-trú tại

Ấn hành tại nhà in THANH-XUÂN 16, Trần-hưng-Dạo, Tây-ninh

Làm tại ngày tháng / 196

Người khai,

Hội-Viên Hộ-Tịch,

Nhân chứng,

KHAI SINH

Ấu nhi (tên họ)	LAM-THI-TRAI-THUY
Phái	NU
Sinh ngày tháng năm	Mười tám tháng một năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (18-01-1972)
Tại	Xã Cam-Thanh, QUANG-NGAI
Cha (tên họ)	LAM-MY-THUAN
Tuổi	21 tuổi
Nghề nghiệp	Quan nhân
Cư trú tại	KHC.4703
Mẹ (tên họ)	LE-THI-MY-LE
Tuổi	19 tuổi
Nghề nghiệp	Hội trợ
Cư trú tại	Cam-Thanh, tỉnh Quang-Ngai
Vợ chánh hay vợ thứ	chánh
Người khai	Bác Sĩ TRAN-GIA-KHAI
Tuổi	//
Nghề nghiệp	Bác Sĩ
Cư trú tại	Bệnh Viện QUANG-NGAI
Ngày khai	Ngày 25 tháng 01 năm 1972
Người chứng thứ nhất (tên họ)	//
Tuổi	//
Nghề nghiệp	//
Cư trú tại	//
Người chứng thứ nhì (tên họ)	//
Tuổi	//
Nghề nghiệp	//
Cư trú tại	//

Làm tại CAM-THANH, ngày 25 tháng 01 năm 19 72

NGƯỜI KHAI

HỘ LẠI

NGHÂN CHỨNG

Bác Sĩ TRAN-GIA-KHAI
Điền lại khai sinh số: 2976
do Bệnh Viện QUANG-NGAI cấp
ngày 18-01-1972

HO-LUAN
an ký

//

PHUNG TRICH LUC
Cam-Thanh, ngày 25 tháng 01 năm 19 72
ỦY VIÊN HỘ TỊCH
HÀNH CHÁNH
CẨM THẠCH
TR. XA QUANG-NGAI

KHAI SINH

Ấu nhi (tên họ)	LÂM TRANG DIỄM
Phái	Nữ
Sinh ngày tháng năm	Một tháng tư, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (01-04-1973)
Tại	Cần-Thành, Quang-Ngãi
Cha (tên họ)	LÂM MY THUẬN
Tuổi	22 tuổi
Nghề nghiệp	Quan nhân
Cư trú tại	KBC.4.703
Mẹ (tên họ)	LÊ THI MY LÊ
Tuổi	20 tuổi
Nghề nghiệp	Nồi trô
Cư trú tại	Cần-Thành, Quang-Ngãi
Vợ chánh hay vợ thứ	Chánh
Người khai	LÂM MY THUẬN
Tuổi	22 tuổi
Nghề nghiệp	Quan nhân
Cư trú tại	KBC.4.703
Ngày khai	Ngày 05 tháng 04 năm 1973
Người chứng thứ nhất (tên họ)	NGUYỄN VĂN KHINH
Tuổi	33 tuổi
Nghề nghiệp	Quan nhân
Cư trú tại	KBC.4.703
Người chứng thứ nhì (tên họ)	NGUYỄN VĂN THANH
Tuổi	41 tuổi
Nghề nghiệp	Buôn
Cư trú tại	Cần-Thành, Quang-Ngãi

Làm tại Cần-Thành, ngày 05 tháng 04 năm 19 73

NGƯỜI KHAI

HỘ LẠI

NHÂN CHỨNG

LÂM MY THUẬN ky

NGUYỄN HUNG
(an ky)NGUYỄN VĂN KHINH ky
NGUYỄN VĂN THANH ky

PHỤ TẠCH LỤC

Cần-Thành ngày 05 tháng 04 năm 19 73

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



NGUYỄN HUNG

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

TỈNH ĐÀ-NẴNG

QUẬN Cao-Lãnh

XÃ Mỹ-Trà

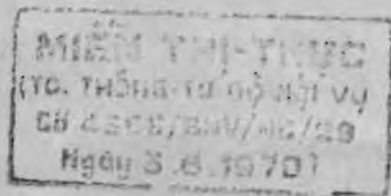
TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 9 tháng 4 năm 1975

Số hiệu : 415



Tên họ đứa trẻ	<u>Lâm-Thị Trang-Đài</u>
Con trai hay con gái	<u>Gái</u>
Ngày sanh	<u>Ngày bốn, tháng tư, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm</u>
Nơi sanh	<u>Xã Mỹ-Trà, Cao-Lãnh, Kiến-Phong</u>
Tên họ người cha	<u>Lâm-Mỹ-Thuận</u>
Tên họ người mẹ	<u>Lê-Thị Mỹ-Lệ</u>
Vợ chánh hay không có hôn thú	<u>Số 297 ngày 28-9-1970 tại Xã Mỹ-Trà</u>
Tên họ người đứng khai:	<u>Lâm-Văn-Minh</u>



TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH



Ngày 10 tháng 4 năm 19 75
Ủy-Viên Hộ-Tịch,

LÊ-VĂN-MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc.

(hình Quốc Huy)

 LẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN.

SỐ: 340090897

Họ tên : NGUYỄN THỊ KIM HUE

Sinh ngày 1920

Nguyên quán Hòa An, Cao Lãnh
Đồng Tháp.

Nơi thường trú Tổ 2 Hòa Hưng, Hòa An, Cao
Lãnh, Đồng Tháp.



Dân tộc

Kinh

Tôn giáo

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Ngón trỏ trái Ngón trỏ phải

Sẹo chằm O : 3 cm dưới và sau

(lên tay)

(lên tay)

cánh mũi trái

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 06 năm 1978

K/T. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
TRƯỞNG TY
(ấn ký)

VÔ TRÁI HÒA

LƯU DẪN

- Sổ này do Bộ Nội Vụ ban hành, không có quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ.
- Mỗi hộ gia đình lập hai sổ: Một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký sổ tại.
- Cẩm tử, xóc sưa chữa, Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu, không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.
- Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn nhưng người không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố, đặc khu khác thì công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại sổ.
- Mất sổ phải báo ngay cho công an phường, xã, thị trấn sổ tại.
- Cẩm mua, bán hoặc cho mượn sổ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TỈNH THANH HÓA — ĐẶC KHU

Đường — Thôn

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ Lê Thị Mỹ Lệ

Số nhà 47A — 16 — Ngõ (hẻm)

Đường phố, xóm, ấp, bản Phước Bội Cầu

Phường, xã, thị trấn II — Thị xã Cao Lãnh

Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Thị xã Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp

Quyển số 01

Chủ hộ :

Số

Quan hệ với chủ hộ		1	2
Nội dung		Cố định	Con ruột
1. Họ và tên	Tên thường gọi	Lâm Thị Mỹ Lệ	Lâm Thị Trang Thủy
2. Ngày tháng năm sinh		22.10.1953	18.01.1972
3. Nơi sinh		Xã An Bình - Quận Thủ Đức - TP. Hồ Chí Minh	Quận Thủ Đức - TP. Hồ Chí Minh
4. Nam hay nữ		Nữ	Nữ
5. Nguyên quán		Xã Hòa An - Quận Cao Lãnh - Sở Đức	Xã Hòa An - Quận Cao Lãnh - Tỉnh Đồng Tháp
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo		Không	Không
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		Làm cá Thị trấn Cao Lãnh	Học sinh
10. Chuyển đến :			
— Ở đầu đến		Xã Chu Lai - Quảng Ngãi	Xã Chu Lai - Quảng Ngãi
— Ngày đến		3.4.1975	3.4.1975
11. Chuyển đi :			
— Đi đầu			
— Ngày đi			
Cơ quan ĐKKH	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an quận huyện ký tên - đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)		

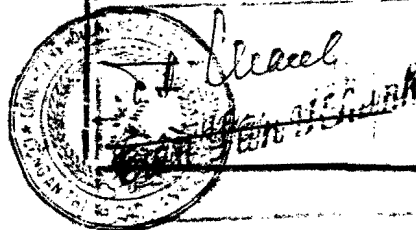
Chủ hộ :

Số

Nội dung	Quan hệ với chủ hộ	
	3 con ruột	4 con ruột
1. Họ và tên Tên thường gọi	Lâm - Trang - Diễm	Lâm - Thị - Trang - Diễm
2. Ngày tháng năm sinh	1. 4. 1973	2. 12. 1979
3. Nơi sinh	Quận Từ Liêm - Tỉnh Quảng Ngãi	Mỹ Trà - C. 1 - Tỉnh Kiến Phong
4. Nam hay nữ	Nữ	Nữ
5. Nguyên quán	Xã Hòa An - Quận Cao Lãnh - Tỉnh Đồng Tháp	Hòa An - C. 1 - Tỉnh Đồng Tháp
6. Dân tộc	Kinh	Kinh
7. Tôn giáo	Không	Không
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc	Học sinh	
10. Chuyển đến : — Ở đâu đến — Ngày đến	Xã Chu Lai - Quảng Ngãi 3. 4. 1975	mới sinh
11. Chuyển đi : — Đi đâu — Ngày đi		
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an quận huyện ký tên - đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)	

Số

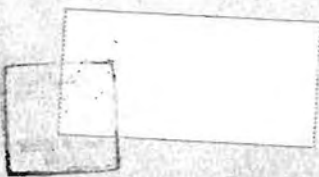
5	6	7
Mẹ Công	không	
Mẹ Thị Kim Thue	Bà Mỹ Oanh (mỹ hương)	
1920	1949	
Hòa An - Cao Lãnh	Hòa An - Cao Lãnh	
Nữ	nam	
Hòa An - Cao Lãnh	Cao Lãnh - Tháp	
Kinh	Kinh	
Không	không	
34 009 0897		
Buôn bản	Buôn bản	
Hòa Hưng - Hòa An C. 1	Hòa Hưng - Hòa An C. 1	
1. 4. 88	1. 4. 90	



Chủ hộ : _____

Số _____

Quan hệ với chủ hộ Nội dung		8	9
1. Họ và tên Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh			
3. Nơi sinh			
4. Nam hay nữ			
5. Nguyên quán			
6. Dân tộc			
7. Tôn giáo			
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyển đến : — Ở đâu đến — Ngày đến			
11. Chuyển đi : — Đi đâu — Ngày đi			
Cơ quan ĐKKH Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an quận huyện ký tên - đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)			



TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS
ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

U.S.A

Caolanh, ngày 16 tháng 10 năm 1991

Kính thưa bà.

Bôi tên LÂM-MỸ-THUẬN sinh năm 1949 Tại
Caolanh, hiện cư ngụ tại số 76 Phan bội châu
Thị xã Caolanh, tỉnh Đồng Tháp.

Năm 1990, chúng tôi có gởi hồ sơ xin định
cư tại Hoa Kỳ đến quý Hội G.Đ.T.N.C.T.C.S.V.N
do bà làm Hội trưởng và đã được thư hồi báo.
Đến nay chúng tôi vẫn chưa làm giấy xuất cảnh
ở địa phương chúng tôi được, vì chưa có chính
sách cho những người thuộc diện cải tạo sau 30-04-
1975.

Chúng tôi xin bà giúp đỡ, chỉ dẫn những điều
cần thiết để chúng tôi được định cư tại Hoa Kỳ.
Chân thành cảm ơn quý hội và bà.

Kính thư.



Lâm-Mỹ-Thuận.
76 Phan bội châu.
Thị xã Caolanh, Tỉnh Đồng Tháp.
Việt Nam.

Kính gửi: Bà Thúc-Minh. Els

Chắc là ...

-- Sau 30-4 (Không cần xét)

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Xuân Lộc.

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số II /HS

00377904701

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Theo lệnh an ninh, quyết định của số 12A/ĐX

ngày 30 tháng 10 năm 1989

Hội đồng đạo xã Long Hưng.

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ tên khai sinh

Lâm Mỹ Thuận.

Sinh năm 1949

Là tên gọi khác

Nơi sinh

Đồng Tháp

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Khóm 2 Phường 2 thị xã Cao Lãnh Đồng Tháp.

Can tội

Ám mưu lật đổ chính quyền.

Bị bắt ngày

20/10/1977

Án phạt

16 Năm

Theo quyết định, án văn số 5

ngày 3

tháng 3

năm 8

của

T.A nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

4

lần, cộng thành

3

năm

6

tháng

Nay về cư trú tại

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Cổ biểu hiên an tâm tin vào sự khoan hồng của CM

Lao động: Tích cực hoàn thành công việc giao.

Nội quy kỷ luật: Không sai phạm gì

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường xã:

Trước ngày 10 tháng 1 năm 1990

Lần tay người trả phải

Của

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngày 2 tháng 1 năm 1990

Trưởng trại

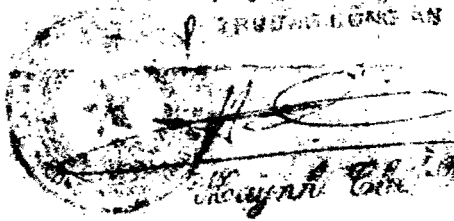
(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Lâm Mỹ Thuận

A Xic
O Lãm Mý 1989
JH CAP 2 TX B. L. P. 1990
in Tr. 10.1.1990

2. 10. 1989

TRUTH LONG AN



Thị trấn C. M. 1990



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Xuân Lộc.

Học tập - Tư do - Hạnh phúc

Số II

HS

00377904701

SUSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Ấn an văn, quyết định cho số I2A/DX

ngày 30 tháng 10 năm 1989

Hội đồng đặc xá Tổng ương.

Cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Lâm Mỹ Thuận.

Sinh năm 1949

Tên gọi khác

Nơi sinh

Đồng Tháp

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Khu 2 Phường 2 thị xã Cao Lãnh Đồng Tháp.

Cán tội

Ám mưu lật đổ chính quyền.

Bị bắt ngày

20/10/1977

Án phạt 16 Năm

Theo quyết định, ấn văn số 5

ngày 3

tháng 3

năm 8

của

TA nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đã bị tống án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

3 năm

6 tháng

Nay về cư trú tại

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Cổ biểu hiện an tâm tin vào sự khoan hồng của CM

Lao động: Tích cực hoàn thành công việc giao.

Nội quy kỷ luật: Không sai phạm gì

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 10 tháng 1 năm 1990

Lưu tay người trả phí

Cấp

Danh bậc

Lập

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Lâm Mỹ Thuận

Ngày 2 tháng 1 năm 1990

Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Cấp Xúc nhân

O. Lâm Mỹ Thuận 1949

Đã cấp TX Cao Lãnh Từ S. Giang

in Trại ngày 10.1.1990.

Ngày 2, ngày 10 tháng 1, 90

TR. LƯU ĐỒNG AN

[Signature]
Thư ký Lê Thị



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban

hành theo công văn số

2365 ngày 27 tháng 11

năm 1972

Trại Xuân Lộc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số II HS

0	0	3	7	7	9	0	4	7	0	1
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SUSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 12A/DX

ngày 30 tháng 10 năm 1989

của Hội đồng đặc xá Tổng ương.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lâm Mỹ Thuận.

Sinh năm 1949

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Đồng Tháp

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Khu 2 Phường 2 thị xã Cao Lãnh Đồng Tháp.

Can tội

Ấm mưu lật đổ chính Quyền.

Bị bắt ngày 20/10/1977

Án phạt 16 Năm

Theo quyết định, án văn số 5

ngày 3 tháng 3 năm 78

của

TA nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

4

lần, cộng thành

3

năm

6

tháng

Nay về cư trú tại

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Có biểu hiện an tâm tin vào sự khoan hồng của CM

Lao động: Tích cực hoàn thành công việc giao.

Nội quy kỷ luật: Không sai phạm gì.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 10 tháng 1 năm 1990

Lấn tay ngón, trỏ phải

Của

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Lâm Mỹ Thuận

Ngày 2 tháng 1 năm 1990

Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Thiền sư Thiền sư Thích Nhất Hạnh

LỜI DẪN

- Sổ này do Bộ Nội Vụ ban hành, không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ.
- Mỗi hộ gia đình lập hai sổ: Một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký sổ tại.
- Cẩm thý xóc sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu, không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.
- Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn nhưng người không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố, đặc khu khác thì công an cấp giấy chứng nhận, chuyển đi thu lại sổ.
- Một sổ phải báo ngay cho công an phường, xã, thị trấn sổ tại.
- Cẩm mua, bán hoặc cho mượn sổ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TỈNH, THÀNH PHỐ, ĐẶC KHU

Đông Triều

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ Lê Thị Mỹ Lệ

Số nhà 84/7 - Tổ 1 Ngõ (hẻm) _____

Đường phố, xóm, ấp, bản Phan Bội Châu

Phường, xã, thị trấn Thị xã Cao Lãnh

Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Thị xã Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp

Quyển số 04

Chủ hộ : _____ Số _____

Quan hệ với chủ hộ		8	9
Nội dung			
1. Họ và tên			
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh			
3. Nơi sinh			
4. Nam hay nữ			
5. Nguyên quán			
6. Dân tộc			
7. Tôn giáo			
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyển đến :			
— Ở đâu đến			
— Ngày đến			
11. Chuyển đi :			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
Cơ quan P.KHK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an quận huyện ký tên - đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)		

Chủ hộ : _____ Số _____

Quan hệ với chủ hộ		1	2
Nội dung		Cố hữu	Con ruột
1. Họ và tên		Lê Thị Mỹ Lệ	Lâm Thị Trưng Thủy
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh		02.10.1953	18.01.1972
3. Nơi sinh		Xã Tân Bình - Quận Tân Phú - TP. Hồ Chí Minh	Quận Thủ Đức - TP. Hồ Chí Minh
4. Nam hay nữ		Nữ	Nữ
5. Nguyên quán		Xã Tân An - Quận Cần Giờ - TP. Hồ Chí Minh	Xã Tân An - Quận Cần Giờ - TP. Hồ Chí Minh
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo		Không	Không
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		Làm cá Thuyền Cao Lãnh	Độc sinh
10. Chuyển đến :			
— Ở đâu đến		Xã Chu Lai - Quảng Ngãi	Xã Chu Lai - Quảng Ngãi
— Ngày đến		3.4.1975	3.4.1975
11. Chuyển đi :			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
Cơ quan P.KHK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an quận huyện ký tên - đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)		

Chủ hộ :

Số

Quan hệ với chủ hộ	3	4
Nội dung	con ruột	Con ruột
1. Họ và tên Tên thường gọi	Lâm - Trang - Diễm	Lâm - Thị - Trang - Đài
2. Ngày tháng năm sinh	1. 4. 1973	17. 12. 1975
3. Nơi sinh	Quận Từ Liêm - Tỉnh Quảng Ngai	Mỹ Trà - C. 1 - Tỉnh Kiên Giang
4. Nam hay nữ	Nữ	Nữ
5. Nguyên quán	Xã Hòa An - Quận Cao Lãnh - Sở Đ	Hòa An - C. 1 - Tỉnh Sóc Trăng
6. Dân tộc	Kinh	Kinh
7. Tôn giáo	Không	Không
8. Số giấy CMND		960791119
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc	Học sinh	
10. Chuyển đến : — Ở đâu đến — Ngày đến	Xã Chu Lai - Quảng Ngãi 3. 4. 1975	mới sinh
11. Chuyển đi : — Đi đâu — Ngày đi		
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an quận huyện ký tên - đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)	

Số

5	6	7
Mẹ Công	không	
Mã Thị Kim Thue	Ban Mỹ Cầu An	
1920	(Mỹ Hưng)	
Hòa An - Cao Lãnh	Hòa An - Cầu An	
Nữ	nam	
Hòa An - Cao Lãnh	Cao Lãnh - Cầu An	
Kinh	Kinh	
Không	Không	
340090897	960791029	
Buôn bản	Buôn bản	
Hòa Trung - Hòa An C. 1	Hòa Trung - Hòa An C. 1	
1988	1990	



LỜI DẶN

- Sổ này do Bộ Nội Vụ ban hành, không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ.
- Mỗi hộ gia đình lập hai sổ: Một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký hộ khẩu.
- Cấm tẩy xóa sửa chữa, Người cơ quan đăng ký hộ khẩu, không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.
- Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn nhưng người không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố, đặc khu khác thì công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại sổ.
- Một sổ phải báo ngay cho công an phường, xã, thị trấn sở tại.
- Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ.

NKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TỈNH, THÀNH PHỐ, ĐẶC KHU

Đồng Tháp

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ Lê Thị Mỹ Lệ

Số nhà 47A - Tổ 1 Ngõ (hẻm)

Đường phố, xóm, ấp, bản Phan Bội Châu

Phường, xã, thị trấn II, Thị xã Cao Lãnh

Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Thị xã Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp

Quyển số: 04

Chủ hộ:

Số

Nội dung	Quan hệ với chủ hộ	
	8	9
1. Họ và tên		
Tên thường gọi		
2. Ngày tháng năm sinh		
3. Nơi sinh		
4. Nam hay nữ		
5. Nguyên quán		
6. Dân tộc		
7. Tôn giáo		
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		
10. Chuyển đến:		
— Ở đâu đến		
— Ngày đến		
11. Chuyển đi:		
— Đi đâu		
— Ngày đi		
Cơ quan ĐKKH	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an quận huyện ký tên - đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)	

Chủ hộ:

Số

Nội dung	Quan hệ với chủ hộ	
	1	2
1. Họ và tên	Thị Mỹ Lệ	Lâm Thị Trang Thủy
Tên thường gọi		
2. Ngày tháng năm sinh	02.10.1953	18.01.1972
3. Nơi sinh	Xã An Bình - Huyện Mỹ Sơn - Tỉnh Quảng Nam	Quận Thủ Đức - Tỉnh Đồng Nai
4. Nam hay nữ	Nữ	Nữ
5. Nguyên quán	Xã Hòa An - Huyện Cao Lãnh - Tỉnh Đồng Tháp	Xã Hòa An - Huyện Cao Lãnh - Tỉnh Đồng Tháp
6. Dân tộc	Kinh	Kinh
7. Tôn giáo	Không	Không
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc	Làm cá	Học sinh
10. Chuyển đến:		
— Ở đâu đến	Xã Chi Lai - Huyện Quảng Ngãi	Xã Chi Lai - Huyện Quảng Ngãi
— Ngày đến	3.4.1975	3.4.1975
11. Chuyển đi:		
— Đi đâu		
— Ngày đi		
Cơ quan ĐKKH	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an quận huyện ký tên - đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)	

Chủ hộ :

Số

Quan hệ với chủ hộ		3	4
Nội dung		Con ruột	Con ruột
1. Họ và tên		Lâm - Trang - Diễm	Lâm - Thị - Trang - Đài
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh		1. 4. 1973	12. 12. 1974
3. Nơi sinh		Quận Thủ Đức - Tỉnh Đồng Nai	Mỹ Trà - C. 1 - Tỉnh Kiên Giang
4. Nam hay nữ		Nữ	Nữ
5. Nguyên quán		Xã Hòa An - Quận Cao Lãnh - Tỉnh Đồng Nai	Hòa An - C. 1 - Tỉnh Kiên Giang
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo		Không	Không
8. Số giấy CMND			960791113
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		Học sinh	
10. Chuyển đến :			
— Ở đâu đến		Xã Chu Lai - Quảng Ngãi	mới sinh
— Ngày đến		3. 4. 1975	
11. Chuyển đi :			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an quận huyện ký tên - đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)		

Số

5	6	7
Mẹ Công	ông	
Mẹ Thị Kim Huệ	Bà Mỹ Chanh	
(Mẹ Huệ)	(Mẹ Huệ)	
1920	1949	
Hòa An - Cao Lãnh	Hòa An - Cao Lãnh	
Nữ	Nữ	
Hòa An - Cao Lãnh	Hòa An - Cao Lãnh	
Kinh	Kinh	
Không	Không	
340090897	960791029	
Buôn bản	Buôn bản	
Hòa An - Cao Lãnh	Hòa An - Cao Lãnh	
88	90	





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **340072525**

Họ tên **LÊ-THỊ-MỸ-LÊ**



Sinh ngày **02-10-1953**

Nguyên quán **An-Bình,**
Hồng-Ngũ, Đồng-Tháp.

Nơi thường trú **87 - Khóm-2,**
Cao-Lãnh, Đồng-Tháp.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo tròn 0,4cm C:0,3
cm dưới đuôi mắt phải

NGÓN TRỎ PHẢI

Đt ~~Năm~~ 01 tháng 06 năm 1978

TRƯỞNG TY CÔNG AN



Thưa
V. Phan Hia



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **340072525**

Họ tên **LÊ-THỊ-MỸ-LÊ**



Sinh ngày **02-10-1953**

Nguyên quán **An-Bình,
Hồng-Ngư, Đồng-Tháp.**

Nơi thường trú **87 - Khóm-2,
Cao-Lãnh, Đồng-Tháp.**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo tròn 0,4 cm, C: 0,3
cm dưới đuôi mắt phải

NGÓN TRỎ PHẢI

Đt 01 tháng 06 năm 1978

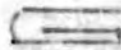
TRƯỞNG TY CÔNG AN



[Handwritten signature]
[Handwritten text]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc.

(hình Quốc Huy)

 TẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN.

SỐ: 340090897

Họ tên : NGUYỄN THỊ KIM HƯNG

Sinh ngày 1920

Nguyên quán Hòa An, Cao Lãnh
Đồng Tháp.

Nơi thường trú Tổ 2 Hòa Hưng, Hòa An, Cao
Lãnh, Đồng Tháp.



Dân tộc

Kinh

Tôn giáo

Không

Ngón trỏ trái : Ngón trỏ phải :

(lăn tay)

(lăn tay)

Sẹo chằm C : 3 cm dưới và sau
cánh mũi trái

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 06 năm 1978

K/T. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
TRƯỞNG TY

(ấn ký)

VÔ THÁI HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc.

(hình Quốc Huy)

 **LẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN.**

SỐ: 340090897

Họ tên : NGUYỄN THỊ KIM HUÊ

Sinh ngày 1920

Nguyên quán Hòa An, Cao Lãnh
Đồng Tháp.

Nơi thường trú Tổ 2 Hòa Hưng, Hòa An, Cao
Lãnh, Đồng Tháp.



Dân tộc

Kinh

Tôn giáo

Không

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Ngón trỏ trái : Ngón trỏ phải

(lấn tay)

(lấn tay)

Sẹo chằm C : 3 cm dưới và sau

cánh mũi trái

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 06 năm 1978

K/T. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

TRƯỞNG TY

(ấn ký)

VÔ THÁI HÒA

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH KIÊN-Phong
QUẬN Cao-Lãnh
Xã Mỹ-Trà

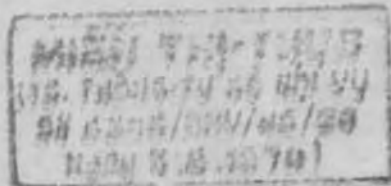
TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 9 tháng 4 năm 1975

Số hiệu: 425



Tên họ đứa trẻ: Lâm-Thị Trang-Đài
Con trai hay con gái: Gái
Ngày sanh: Ngày bốn, tháng tư, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm
Nơi sanh: Xã Mỹ-Trà, Cao-Lãnh, Kiên-Phong
Tên họ người cha: Lâm-Mỹ-Thận
Tên họ người mẹ: Lê-Thị Mỹ-Lệ
Vợ chánh hay không: Số 297 ngày 28-9-1970 tại Xã
có hôn thú: Mỹ-Trà
Tên họ người đứng khai: Lâm-Văn-Kính



TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH



Ngày 10 tháng 4 năm 1975
Ủy-Viên Hộ-Tịch,

LÂM-VĂN-KÍNH

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
TỈNH Kiên-Phong
QUẬN Cao-Lãnh
XÃ Mỹ-Trà

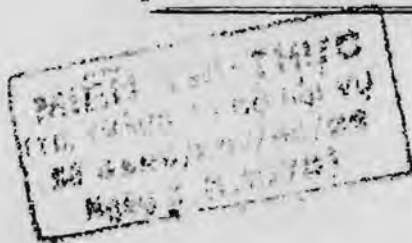
TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 9 tháng 4 năm 197 5

Số hiệu : 415



Tên họ đứa trẻ	<u>Lâm-Thị Trang-Đài</u>
Con trai hay con gái	<u>Gái</u>
Ngày sanh	<u>Ngày bốn, tháng tư, năm một ngàn</u> <u>chín trăm bảy mươi lăm</u>
Nơi sanh	<u>Xã Mỹ-Trà, Cao-Lãnh, Kiên-Phong</u>
Tên họ người cha	<u>Lâm-Mỹ-Thuận</u>
Tên họ người mẹ	<u>Lê-Thị Mỹ-Lộ</u>
Vợ chánh hay không	<u>Số 297 ngày 28-9-1970 tại xã</u> <u>Mỹ-Trà</u>
áo hôn thú	
Tên họ người đứng khai:	<u>Lâm-Văn-Minh</u>



TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH



Mỹ-Trà Ngày 10 tháng 4 năm 197 5
Ủy-Viên Hộ-Tịch.

Signature

Ê-VĂN-VIỆT

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM KIẾN PHONG
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Hòa An
(Extrait du registre des actes de naissance)

SaĐộc nay là Kiến Phong

(NAM PHẦN)
(Sud Việt-Nam)

NĂM 1951
(Année)

SỐ HIỆU 17
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Lâm-Mỹ-Tuân (Minh-Hương)</u>
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	<u>Nam</u>
Sinh ngày nào (Date de naissance)	<u>31 Mai 1951</u>
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	<u>Hòa An</u>
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	<u>Lâm Minh (Minh hương)</u>
Cha làm nghề gì (Sa profession)	<u>Buôn bán</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Mỹ Trà</u>
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	<u>Nguyễn-thị-Kim-Huê</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>Buôn bán</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Hòa An</u>
Vợ chánh hay thứ (Son rang de l'homme mariée)	<u>Vợ chánh</u>

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Giá tiền : 15 \$ 00
(Coût)

Biên lai số : 508/10/ks
(Quittance No)

ĐTV. L.T.N. Sương Nam

KS. V.D. Phong



tiếp trang sau .

HẾT CHỮ ẢN ĐIỀU CHỈNH:

Chủ văn bản án nguyên đơn số 3339 do Tòa Sơ Thẩm
Kiến Phong, tuyên ngày 21-11-1973 như sau :

Bởi các lẽ ấy:

Phán rằng: a b/- Trong khai sinh số 17 tại
rũ . An năm 1951 của Lâm-Mỹ-Thuận phải điều chỉnh lại
như sau :

- Nơi khoản tên họ cha Lâm-Văn-Minh thay vì Lâm-
Mình ./-

Nay ghi chú

Kiến Phong, ngày 30-1-1974

Chánh Lục Sự,

(ấn ký)

Đào-Thái-Hùng

SAO Y BỐ

Kiểm xong, ngày 31 tháng 1 năm 1974

Chánh Lục Sự,



CHỖ LƯU
(Lưu)
Bản lại
(Lưu)
Bản lại
(Lưu)

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM KIẾN PHONG
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Hòa An
(Extrait du registre des actes de naissance)

SaĐộc nay là Kiến Phong

(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1951
(Année)

SỐ HIỆU 17
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Lâm-Mỹ-Thuận (Minh-Hương)
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	31 Mai 1951
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Hòa An
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Lâm Minh (Minh hương)
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Mỹ Trà
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thị-Kim-Huê
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Hòa An
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

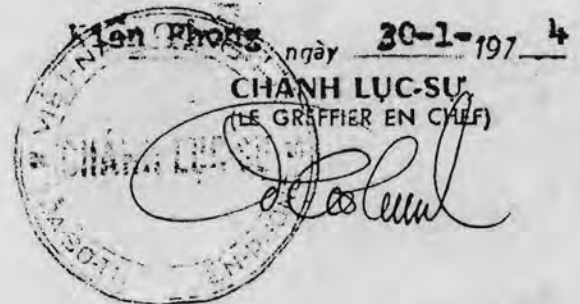
Giá tiền : 15 \$ 00
(Coût)

Biên lai số 508/10/ks
(Quittance No)

ĐTV. L.T.N. Sương Muonh

KS. V.D. Phong le

tiếp trang sau .



GHI CHÚ ÁN ĐIỀU CHỈNH:

Chủ án bản án nguyên đơn số 3339 do Tòa Sơ Thẩm
Kiến Phong, tuyên ngày 21-11-1973 như sau :

Bởi các lý do sau đây

Phần rặng: ab/- Trong khai sanh số 17 tại
xã Hòa An năm 1951 của Lâm-Mỹ-Thuận phải điều chỉnh lại
như sau :

- Nơi khoản tên họ cha Lâm-Văn-Minh thay vì Lâm-
Minh ./-

Nay ghi chú

Kiến Phong, ngày 30-1-1974

Chánh Lục Sự

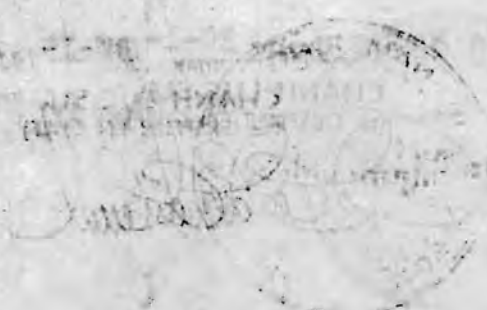
(ấn ký)

Đào-Thái-Hung

Sao y bản

ngày 31 tháng 1 năm 1974

Chánh Lục Sự



Già tên
(Gọi)
Bản là
(Gọi)
Bản là
(Gọi)

Ms. V.D. Phong



VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ

TỐI - CAO PHÁP - VIÊN

HÒNG LỤC-SỰ TÒA KIẾN-PHONG

Trích-lục bộ Hôn-thú xã Mỹ-Trà

lĩnh Kiến-Phong (Nam-Phần Việt-Nam)

lưu trữ tại Phòng Lục-sự.

Năm 1970 Số hiệu 297

Họ tên người chồng : Lâm-Mỹ-Thuận

Nghề - nghiệp : Quân nhân

sinh ngày 31 tháng 5 năm 1951

tại Hòa-An, Kiến-Phong

cur-sở tại Mỹ-Trà

tạm trú tại //

Họ tên cha chồng : Lâm-Minh (sống ~~xxx~~) (1)

Họ tên mẹ chồng : Nguyễn-thị-Kim-Huê (sống ~~xxx~~) (1)

Họ tên người vợ : Lê-thị-Mỹ-Lệ

Nghề-nghiep : Nội trợ

Sanh ngày 02 tháng 10 năm 1953

tại An-Bình, Hồng-Ngự, Kiến-Phong

Cur-sở tại Mỹ-Trà

Tạm trú tại //

Họ tên cha vợ : Lê-Phú-Mỹ (sống ~~xxx~~) (1)

Họ tên mẹ vợ : Lục-thị-Yên (sống ~~xxx~~) (1)

Ngày cưới : 28 tháng 9 năm 1970

Vợ chồng khai có không (1) lập hôn-khế

ngày / tháng / năm /

do //

ở tại //

Trích y nguyên-văn.

Kiến-Phong ngày 21 tháng 4 năm 79



CHÍNH LỤC-SỰ.

ĐO-THÁI HÙNG

Chúng tôi,

Toà

Chánh-An

nhận thực chữ ký của Ông

Chánh Lục-sự Toà sở tại.

ngày tháng năm 196

CHÍNH AN,

Giá tiền : 20\$

Biên lai số : 3529/5/18

DTV: H.N. Duyên

KS: V.Đ. Phong

(1) Gạch bỏ những chữ không dùng.



VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ

TỐI - CAO PHÁP - VIỆN

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA KIẾN-PHONG

Trích-lục bộ Hôn-thú xã Mỹ-Trà
tỉnh Kiến-Phong (Nam-Phần Việt-Nam)

Lưu trữ tại Phòng Lục-sự.

Năm 1970 Số hiệu 297

Họ tên người chồng : Lâm-Mỹ-Thuận
Nghề - nghiệp : Quân nhân
sinh ngày 31 tháng 5 năm 1951
tại Hòa-An, Kiến-Phong
cư-sở tại Mỹ-Trà
tạm trú tại //
Họ tên cha chồng : Lâm-Minh (sống ~~chết~~) (1)
Họ tên mẹ chồng : Nguyễn-thị-Kim-Huê (sống ~~chết~~) (1)
Họ tên người vợ : Lê-thị-Mỹ-Lệ
Nghề-nghiep : Nội trợ
Sanh ngày 02 tháng 10 năm 1953
tại An-Bình, Hồng-Ngự, Kiến-Phong
Cư-sở tại Mỹ-Trà
Tạm trú tại //
Họ tên cha vợ : Lê-Phủ-Mỹ (sống ~~chết~~) (1)
Họ tên mẹ vợ : Lục-thị-Yên (sống ~~chết~~) (1)
Ngày cưới : 28 tháng 9 năm 1970
Vợ chồng khai có không (1) lập hôn-khế
ngày / tháng / năm /
do //
ở tại //

Trích y nguyên-văn.

Kiến-Phong ngày 21 tháng 4 năm 1967

CHÍNH LỤC-SỰ.



ĐẠO-THÁI HƯNG

Chúng tôi,

Chánh-Án

Toà

nhận thực chữ ký của Ông

Chánh Lục-sự Toà sở tại.

ngày / tháng / năm 1967

CHÍNH ÁN,

Giá tiền : 203

Biên lai số : 3529/5/MT

DTV: H.N. Duyên

KS: V.D. Phong

(1) Gạch bỏ những chữ không dùng.

KHAI SINH

Ấu nhi (tên họ)	LÂM THỊ-TRANG-THUY
Phái	Nữ
Sinh ngày tháng năm	Mười tám tháng một năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (18-01-1972)
Tại	Xã Cẩm-Thành tỉnh Quảng-Ngãi
Cha (tên họ)	LÂM NHÝ-THUẬN
Tuổi	21 tuổi
Nghề nghiệp	Quan nhân
Cư trú tại	KBC.4703
Mẹ (tên họ)	LÊ THỊ-NHÝ-LÊ
Tuổi	19 tuổi
Nghề nghiệp	Môi trơ
Cư trú tại	Cẩm-Thành, Quảng-Ngãi
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Chánh
Người khai	Bác-Sĩ TRAN GIA-KHAI
Tuổi	//
Nghề nghiệp	Bác-Sĩ
Cư trú tại	Bệnh Viện Quảng-Ngãi
Ngày khai	Ngày 25 Tháng 01 năm 1972
Người chứng thứ nhất (tên họ)	//
Tuổi	//
Nghề nghiệp	//
Cư trú tại	//
Người chứng thứ nhì (tên họ)	//
Tuổi	//
Nghề nghiệp	//
Cư trú tại	//

Làm tại Cẩm-Thành, ngày 25 tháng 01 năm 197 2

NGƯỜI KHAI

HỘ LẠI

NHÂN CHỨNG

Bác-Sĩ TRAN GIA-KHAI

HỒ-LUÂN

Biên Lai Khai sinh số 2976

ấn ký

do Bệnh Viện Quảng-Ngãi cấp

Ngày 18-01-1972

PHUNG TRÍCH LỤC

ngày 25 tháng 01 năm 197 2

ỦY VIÊN HỘ TỊCH



HỒ-LUÂN

KHAI SINH

Ấu nữ (tên họ)	LÂM THỊ-TRANG-THUY
Phái	Nữ
Sinh ngày tháng năm	Mười tám tháng một năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (18-01-1972)
Tại	Xã Cẩm-Thành tỉnh Quảng-Ngãi
Cha (tên họ)	LÂM NHY-THUẬN
Tuổi	21 tuổi
Nghề nghiệp	Quản nhân
Cư trú tại	HBC.4703
Mẹ (tên họ)	LÊ THỊ-NHÝ-LÊ
Tuổi	19 tuổi
Nghề nghiệp	Nồi trơ
Cư trú tại	Cẩm-Thành, Quảng-Ngãi
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Chánh
Người khai	Bác-Sĩ TRAN GIA-KHAI
Tuổi	//
Nghề nghiệp	Bác-Sĩ
Cư trú tại	Bệnh Viện Quảng-Ngãi
Ngày khai	Ngày 25 Tháng 01 năm 1972
Người chứng thứ nhất (tên họ)	//
Tuổi	//
Nghề nghiệp	//
Cư trú tại	//
Người chứng thứ nhì (tên họ)	//
Tuổi	//
Nghề nghiệp	//
Cư trú tại	//

Làm tại Cẩm-Thành, ngày 25 tháng 01 năm 1972

NGƯỜI KHAI

HỘ LẠI

NHÂN CHỨNG

Bác-Sĩ TRAN GIA-KHAI
 Biên Lại Khai sinh số 2976
 do Bệnh Viện Quảng-Ngãi cấp
 Ngày 18-01-1972

HỒ-LUÂN
 ấn ký

PHỤNG TRÍCH LỤC

Cẩm-Thành, ngày 25 tháng 01 năm 1972

ỦY VIÊN HỘ-TỊCH



HỒ-LUÂN

KHAI SINH

Ấu nhi (tên họ)	LÂM TRANG DIỄM
Phái	Nữ
Sinh ngày tháng năm	Một tháng tư, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (01-04-1973)
Tại	Cần-Thành, Quang-Ngãi
Cha (tên họ)	LÂM HỮU THUAN
Tuổi	22 tuổi
Nghề nghiệp	Quan nhân
Cư trú tại	KHC. 4. 703
Mẹ (tên họ)	LÊ THỊ HỮU LÊ
Tuổi	20 tuổi
Nghề nghiệp	Mời trư
Cư trú tại	Cần-Thành, Quang-Ngãi
Vợ chánh hay vợ thứ	Chánh
Người khai	LÂM HỮU THUAN
Tuổi	22 tuổi
Nghề nghiệp	Quan nhân
Cư trú tại	KHC. 4. 703
Ngày khai	Ngày 05 tháng 04 năm 1973
Người chứng thứ nhất (tên họ)	NGUYỄN VĂN KHINH
Tuổi	33 tuổi
Nghề nghiệp	Quan nhân
Cư trú tại	KHC. 4. 703
Người chứng thứ nhì (tên họ)	NGUYỄN VĂN THANH
Tuổi	41 tuổi
Nghề nghiệp	Buôn
Cư trú tại	Cần-Thành, Quang-Ngãi

Làm tại Cần-Thành, ngày 05 tháng 04 năm 19 73

NGƯỜI KHAI

HỘ LẠI

NHÂN CHỨNG

LÂM HỮU THUAN ký

NGUYỄN HƯNG
(on ký)NGUYỄN VĂN KHINH ký
NGUYỄN VĂN THANH ký

PHUNG TRÍCH LỤC

Cần-Thành, ngày 05 tháng 04 năm 19 73

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



NGUYỄN HƯNG

Số: 308

KHAI SANH

Chúng-nhận chữ ký tên của
UBND An-Bình, ký dưới đây.

Hồng-Nguy, ngày 3/12/1964

N. QUANG-TRUNG
Phó Chủ tịch UBND

LÊ-QUẾ
Phó Đốc-Sứ



TRICH-THU:--

Đã báo chánh trong cuốn sổ

An-Bình, ngày 2/12/1964.

Chủ-Tịch UBND Xã,
(Kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch)



Tên, họ ấu nhi: **Ấn-Lệnh:**

Phái: **Đoàn Sĩ-Thần Vĩnh-Long xã:**

Sanh: **Ngày 6-9-1963, vụ số: 3049, trước bạ**

(Ngày, tháng, năm)

Tại: **tại Vĩnh-Long, ngày 14-10-1963**

Cha: **quyển: 91, tờ: 82, số: 1369**

(Tên, họ)

Tuổi: **Bởi cáo lễ Ấy:**

Nghề-nghiep: **Phân rắng:**

Cư-trú tại: **Lê-thị-Mỹ-Lê, nữ, sanh ngày 2-10-1953**

Mẹ: **tại Xã An-Bình (Kiến-Phong) con ngoại-**

(Tên, họ)

Tuổi: **hôn của Lê-phú-Mỹ và Lục-thị-Yên.**

Nghề-nghiep: **Phân rắng ấu này thuê-vì khai-sanh**

Cư-trú tại: **cho Lê-thị-Mỹ-Lê**

Vợ: **Ký tên:**

(Chánh hay thứ)

Người khai: **Chánh-Ấn: Nguyễn-tiến-Đông**

(Tên, họ)

Tuổi: **Điện-lý: Bùi-tĩnh-Tuyên**

Nghề-nghiep: **Trợ-sứ + Trại-thợ - Lê-Bà**

Cư-trú tại: **Có cuộc-biên**

Ngày khai: **An-Bình, ngày 8 tháng 4 năm 1964**

Người chứng thứ nhất: **Ấy. Hộ-Tịch**

(Tên, họ)

Tuổi: **Ngô-văn-Bếp (ký tên)**

Nghề-nghiep:

Cư-trú tại:

Người chứng thứ nhì:

(Tên, họ)

Tuổi:

Nghề-nghiep:

Cư-trú tại:

Làm tại: ngày tháng / 196

Người khai,

Hội-Viên Hộ-Tịch,

Nhân chứng,

Ấn hành tại nhà in THANH-XUÂN 16, Trích-hưng-Báo, Tây-ninh

KHAI SANH

Thống-nhận chữ ký tên của
 UBND An-Bình, ký dưới đây.
 Hồng-Huy, ngày 3/12/1964

N. QUAN-TRUNG
 Phó Chủ tịch UBND

mu

Đ. QUÊ
 Hồ Sơ



TRẦN-TUỆ:-

Ban chánh trong cuốn sổ

An-Bình, ngày 3/12/1964.
 Chủ-tịch UBND xã,
 (kiểm tra và ký)



Trần Hữu Luật

Tên, họ ấu nhi	Ấn-Lệnh:
Phải	Do toà sơ-thẩm Vĩnh-Long xử:
Sanh	Ngày 6-9-1963, vụ số: 3049, trước bạ
	(Ngày, tháng, năm)
Tại	tại Vĩnh-Long, ngày 14-10-1963
Cha	quyển: 91, tờ: 82, số: 1369
	(Tên, họ)
Tuổi	Bởi cáo lẽ ấy:
Nghề-nghiệp	Phân rã:
Cư-trú tại	Lê-thị-Mỹ-Lê, nữ, sanh ngày 2-10-1953
Mẹ	tại Xã An-Bình (Kiến-Phong) con ngoại-
	(Tên, họ)
Tuổi	hôn của Lê-phú-Mỹ và Lục-thị-Yên.
Nghề-nghiệp	Phân rã: Ấn này thể-vì khai-sanh
Cư-trú tại	cho Lê-thị-Mỹ-Lê
Vợ	Ký tên:
	(Chánh hay thứ)
Người khai	Chánh-Ấn: Nguyễn-tiến-Tổng
	(Tên, họ)
Tuổi	Điền-lý: Sài-gòn-Tuyên
Nghề-nghiệp	Lưu-vi + Bình-văn-Đoàn
Cư-trú tại	Số cuộc-biên
Ngày khai	An-Bình, ngày 8 tháng 4 năm 1964
Người chứng thứ nhất	HV. Hộ-Tịch
	(Tên, họ)
Tuổi	Ngô-van-Bếp (ký tên)
Nghề-nghiệp	
Cư-trú tại	
Người chứng thứ nhì	
	(Tên, họ)
Tuổi	
Nghề-nghiệp	
Cư-trú tại	

Ấn hành tại nhà in THANH-XUÂN 16, Phố-hưng-Bạc, Tây-ninh

Làm tại ngày tháng / 196
 Người khai, Hội-Viên Hộ-Tịch, Nhân chứng,

KHAI SINH



Ấu nhi (tên họ)	LÂM TRANG DIỄM
Phái	Nữ
Sinh ngày tháng năm	Một tháng tư, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (01-04-1973)
Tại	Cam-Thanh, Quang-Ngãi
Cha (tên họ)	LÂM MY THUẬN
Tuổi	22 tuổi
Nghề nghiệp	Quan nhân
Cư trú tại	KBC.4.703
Mẹ (tên họ)	LÊ THI MY LÊ
Tuổi	20 tuổi
Nghề nghiệp	Mời trợ
Cư trú tại	Cam-Thanh, Quang-Ngãi
Vợ chánh hay vợ thứ	Chánh
Người khai	LÂM MY THUẬN
Tuổi	22 tuổi
Nghề nghiệp	Quan nhân
Cư trú tại	KBC.4.703
Ngày khai	Ngày 05 tháng 04 năm 1973
Người chứng thứ nhất (tên họ)	NGUYỄN VĂN KHINH
Tuổi	33 tuổi
Nghề nghiệp	Quan nhân
Cư trú tại	KBC.4.703
Người chứng thứ nhì (tên họ)	NGUYỄN VĂN THANH
Tuổi	41 tuổi
Nghề nghiệp	Buôn
Cư trú tại	Cam-Thanh, Quang-Ngãi

Làm tại Cam-Thanh, ngày 05 tháng 04 năm 1973

NGƯỜI KHAI

HỘ LẠI

NHÂN CHỨNG

LÂM MY THUẬN ký

NGUYỄN HUNG
(sn ký)NGUYỄN VĂN KHINH ký
NGUYỄN VĂN THANH ký

PHUNG TRÍCH LỤC

Cam-Thanh, ngày 05 tháng 04 năm 1973



NGUYỄN HUNG

---*---

Ngày 07 Tháng 07 Năm 1990

Kính gửi : Ông Lâm Mỹ Thuận

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đề ngày 06/1990.

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại thịnh tình đó, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi diễn tiến điều hòa để
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phướng được
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên
tích cực tu lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tranh đề cập
tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thủ,

*Xem phía sau

Khúc Minh Thở

HỒ SƠ TÊN:

LAM. MY. THUAN

) ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội rồi mẫu 2 bản)

TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

-) Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa , () I-171 , () GIẤY RA TRẢ
-) Giấy hộ tịch (khai sinh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
-) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
-) Giấy báo tử (nếu chết trong trại học tập)
-) Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở
huy chương v.v...

Xin cấp LƠI :

1. LÂM MỸ THUẬN (caolanh)
2. NGUYỄN HỒNG HẢI (caolanh)
3. NGUYỄN VĂN HỌC (caolanh)
4. NGUYỄN VĂN BÌNH (caolanh)
5. BÙI MINH TẤN (Sadtéc)
6. HUỖNH THANH PHONG (Sadtéc)

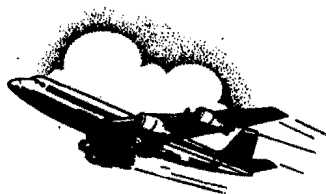
Cho biết tình trạng những hồ sơ này ra sao ?

Đi Nam

FROM: _____

Bà con của Bà
Hồng

CAO PHỈ HỒNG



Điện: HỌ TO: (VIỆTNAM)
(SỞ CẢI TẠO) _____

PAR AVION VIA AIR MAIL

Thương,
Con chuyển giúp tờ này đến mẹ để giúp đỡ
đây là bà con của Bà Hai Huy Kỳ -
và nhờ mẹ cho biết tình hình hồ sơ của
lâm nữ luôn ở Cao Lãnh ra sao?

Cảm ơn nhiều

Di-Nam

Thư

FROM : LÂM MỸ THUẬN

SỐ NHÀ 817 ĐƯỜNG PHAN BỘI CHÂU TỔ 1 - PHƯỜNG II
THỊ XÃ CAO LÃNH - TỈNH ĐỒNG THÁP
MIỀN NAM - VIỆT NAM.



JUN 19 1990



TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205 - 0635

TF 703 - 998 - 7850

USA

1009-25.650

²
Anh
Toàn gia đình
38 năm
Lương/3 năm



Lâm Mỹ Thuận Sanb 31-05-1951



Lê Thị Mỹ Lệ Sanb 02-10-1953



Lâm Thị Trang Thủy- 18-01-1972



Lâm Trang Diễm Sanb 01-04-1973



Lâm Thị Trang Đài 04-04-1975



Nguyễn Thị Kim Huệ Sanb 1920



C O N T R O L

 Card
 Doc. Request; Form
 Release Order
 Computer
 Form "D"
 ODP/Date
 Membership; Letter

2/2